

PHỤ LỤC I - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Đại chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Nguyễn Xuân Việt		CT HĐQT, T.GĐ	111257053	12/31/2002	Hà Tây	Hà Nội	1,029,000	60.5294	
1.01	Nguyễn Xuân Thăng									Cha
1.02	Đoàn Thị Nhung									Mẹ
1.03	Trần Thu Thủy									Vợ
1.04	Nguyễn Xuân Pha									Con
1.05	Nguyễn Đỗ Huyền Linh									Con
1.06	Nguyễn Thu Nguyệt Hà									Con
1.07	Nguyễn Xuân Vũ									Em ruột
2	Ngô Văn Dũng		UV HĐQT, Phó T.GĐ	112148248	08/27/2003	Hà Tây	Công ty CP Vinaconex 21, Ba La, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	35,400	2.0824	
2.01	Ngô Văn Hùng			110614956	06/09/2009	Hà Nội				Cha
2.02	Phạm Thị Kiểm			110529255	04/07/2012	Hà Nội				Mẹ
2.03	Nguyễn Thị Vân			111156679	04/05/2012	Hà Nội				Vợ
2.04	Ngô Thị Ngọc Hà			112148249	08/26/2003	Hà Tây				Con
2.05	Ngô Thị Ngọc Linh			017177401	04/28/2010	Hà Nội				Con
2.06	Ngô Thị Uyên			110529256	12/08/2006	Hà Tây				Em ruột
2.07	Ngô Thị Xuyên			110940708	10/21/2002	Hà Tây				Em ruột
2.08	Ngô Thị Thuyền			012928720	01/19/2007	Hà Nội				Em ruột
2.09	Ngô Thị Quyên			111438057	04/16/2001	Hà Tây				Em ruột
2.10	Ngô Văn Sỹ			111204707	06/04/2009	Hà Nội				Em ruột
3	Nguyễn Quang Vỉnh		UV HĐQT, Phó T.GĐ	111360880	09/20/2004	Hà Tây	Công ty CP Vinaconex 21, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	22,000	1.2941	
3.01	Nguyễn Văn Chiến									Cha
3.02	Nguyễn Thị Giang									Mẹ
3.03	Tạ Thị Thúy Nga									Vợ
3.04	Nguyễn Kim Ngọc									Con
3.05	Nguyễn Thị Thu Vân									Chị ruột
3.06	Nguyễn Văn Khánh									Em ruột
4	Nguyễn Huy Cường		UV HĐQT, Phó T.GĐ	012536485	08/26/2009	Hà Nội	Trường TH LTTP & VT Nông nghiệp - Đông Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội	5,308	0.3122	
4.01	Nguyễn Huy Túc									Cha
4.02	Dương Thị Đường									Mẹ
4.03	Hoàng Thị Ngọc Diệp									Vợ
4.04	Nguyễn Thị Ngọc Mai									Con
4.05	Nguyễn Thị Hiền									Em ruột
4.06	Nguyễn Thị Minh Xuyên									Em ruột
4.07	Nguyễn Thị Kim Dung									Em ruột
5	Nguyễn Cao Lâm		UV HĐQT	011395071	06/21/2005	Hà Nội	56 Nguyễn Siêu, Hà Nội	1,000	0.0588	
5.01	Nguyễn Văn Lộc									Cha

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Đại chi	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.02	Cao Phương Diệp									Mẹ
5.03	Nguyễn Thị Hồng Lâm									Vợ
5.04	Nguyễn Đức Quý									Con
5.05	Nguyễn Thị Nhật Hạ									Con
5.06	Nguyễn Cao Minh									Em ruột
5.07	Nguyễn Kim Phương									Em ruột
B	BAN KIỂM SOÁT									
1	Nguyễn Hải Hiệp		Tr.Ban KS	111751329	01/16/2010	Hà nội		500	0.0294	
1.01	Nguyễn Quang Nhạc			111487521	01/11/1998	Hà Tây				Cha
1.02	Vương Thị Hòa			110029009	05/18/2010	Hà nội				Mẹ
1.03	Nguyễn Thị Minh Phượng			111751489	09/29/2000	Hà Tây				Vợ
1.04	Nguyễn Xuân Hoàn									Con
1.05	Nguyễn Thị Thu Hà			111751470	05/22/2010	Hà nội				Em ruột
1.06	Nguyễn Quang Hoài			111760259	05/10/2001	Hà nội				Em ruột
1.07	Nguyễn Thị Huệ			012741027	08/23/2004	Hà nội				Em ruột
2	Lê Thị Hiếu		TV.Ban KS	111513788	06/19/2010	Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội	10,200	0.6000	
2.01	Lê Đại Nghĩa			110910992	04/25/2011	Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội			Cha
2.02	Nguyễn Thị Quát									Mẹ
2.03	Phan Trường Quân						Hà Đông, Hà Nội	3,118	0.1834	Chồng
2.04	Phan Nam Cường						Hà Đông, Hà Nội			Con
2.05	Lê Huy			111326974	06/21/2008	Hà Tây				Anh ruột
2.06	Lê Thị Hương			111782175	12/12/2000	Hà Tây				Em ruột
2.07	Lê Thị Sen			112079328	12/23/2003	Hà Tây	Hà Đông, Hà Nội			Em ruột
3	Tổng Văn Thuận		TV.Ban KS	111124158	12/01/2008	Hà Nội	Phú La - Hà Đông - Hà Nội	2,020	0.1188	
3.01	Tổng Văn Xuân									Cha
3.02	Nguyễn Thị Bảo									Mẹ
3.03	Nguyễn Phú Thị Thanh Vân						Phú La - Hà Đông - Hà Nội			Vợ
3.04	Tổng Thị Thu Trà						Phú La - Hà Đông - Hà Nội			Con
3.05	Tổng Thị Hà Phương									Con
3.06	Tổng Đức Thắng						Phú La - Hà Đông - Hà Nội			Con
3.07	Tổng Thị Lệnh									Chị ruột
3.08	Tổng Văn Mạnh									Anh ruột
3.09	Tổng Thị Bạo									Chị ruột
3.10	Tổng Thị Thụ									Em ruột
3.11	Tổng Văn Lộc			119007279	11/21/1988	Hà Tây	Hà Đông, Hà Nội	420	0.0247	Em ruột
3.12	Tổng Thị Hạnh									Em ruột
C	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Nguyễn Xuân Việt		Tổng GD	111257053	12/31/2002	Hà Tây	Hà Nội	1,029,000	60.5294	
1.01	Nguyễn Xuân Thăng									Cha
1.02	Đoàn Thị Nhung									Mẹ
1.03	Trần Thu Thủy									Vợ
1.04	Nguyễn Xuân Pha									Con
1.05	Nguyễn Đỗ Huyền Linh									Con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Đại chi	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.06	Nguyễn Thu Nguyệt Hà									Con
1.07	Nguyễn Xuân Vũ									Em ruột
2	Ngô Văn Dũng		Phó T.GD	112148248	08/27/2003	Hà Tây	Công ty CP Vinaconex 21, Ba La, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	35,400	2.0824	
2.01	Ngô Văn Hùng			110614956	06/09/2009	Hà Nội				Cha
2.02	Phạm Thị Kiểm			110529255	04/07/2012	Hà Nội				Mẹ
2.03	Nguyễn Thị Vân			111156679	04/05/2012	Hà Nội				Vợ
2.04	Ngô Thị Ngọc Hà			112148249	08/26/2003	Hà Tây				Con
2.05	Ngô Thị Ngọc Linh			017177401	04/28/2010	Hà Nội				Con
2.06	Ngô Thị Uyên			110529256	12/08/2006	Hà Tây				Em ruột
2.07	Ngô Thị Xuyên			110940708	10/21/2002	Hà Tây				Em ruột
2.08	Ngô Thị Thuyền			012928720	01/19/2007	Hà Nội				Em ruột
2.09	Ngô Thị Quyên			111438057	04/16/2001	Hà Tây				Em ruột
2.10	Ngô Văn Sỹ			111204707	06/04/2009	Hà Nội				Em ruột
3	Nguyễn Quang Vịnh		Phó T.GD	111360880	09/20/2004	Hà Tây	Công ty CP Vinaconex 21, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	22,000	1.2941	
3.01	Nguyễn Văn Chiến									Cha
3.02	Nguyễn Thị Giang									Mẹ
3.03	Tạ Thị Thúy Nga									Vợ
3.04	Nguyễn Kim Ngọc									Con
3.05	Nguyễn Thị Thu Vân									Chị ruột
3.06	Nguyễn Văn Khánh									Em ruột
4	Nguyễn Huy Cường		Phó T.GD	012536485	08/26/2009	Hà Nội	Trường TH LTTP & VT Nông nghiệp - Đông Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội	5,308	0.3122	
4.01	Nguyễn Huy Túc									Cha
4.02	Dương Thị Đường									Mẹ
4.03	Hoàng Thị Ngọc Diệp									Vợ
4.04	Nguyễn Thị Ngọc Mai									Con
4.05	Nguyễn Thị Hiền									Em ruột
4.06	Nguyễn Thị Minh Xuyên									Em ruột
4.07	Nguyễn Thị Kim Dung									Em ruột
D	KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Nguyễn Bá Hanh		KT trưởng	151169831	05/26/2005	Thái Bình	Công ty CP Vinaconex 21	3,680	0.2165	
1.01	Nguyễn Bá Hoa									Cha
1.02	Nguyễn Thị Lánh									Mẹ
1.03	Ngô Thị Hoài Bắc									Vợ
1.04	Nguyễn Minh Ngọc									Con
1.05	Nguyễn Ngọc Minh									Con
1.06	Nguyễn Bá Thắng									Con
1.07	Nguyễn Bá Hoàng									Anh ruột
1.08	Nguyễn Thị Huệ									Chị ruột
E	NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN									
1	Nguyễn Xuân Việt		Người CBTT	111257053	12/31/2002	Hà Tây	Hà Nội	1,029,000	60.5294	
1.01	Nguyễn Xuân Thăng									Cha

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Đại chi	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.02	Đoàn Thị Nhung									Mẹ
1.03	Trần Thu Thủy									Vợ
1.04	Nguyễn Xuân Pha									Con
1.05	Nguyễn Đỗ Huyền Linh									Con
1.06	Nguyễn Thu Nguyệt Hà									Con
1.07	Nguyễn Xuân Vũ									Em ruột

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 21
Chủ tịch HĐQT - TGD

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN VIỆT